TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2017/HS-ST
Ngày 22 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Diệu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lưu Thị Tám;** Nghề nghiệp: Công chức; Nơi công tác: Trung tâm Dân số-Kế hoạch hóa gia đình huyện K, tỉnh Sóc Trăng

2. Ông **Đào Văn Kỳ;** Nghề nghiệp: Công chức; Nơi công tác: Ban Tổ chức Huyện ủy huyện K, tỉnh Sóc Trăng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hạnh**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quang Đại**-Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HS-ST, ngày 28 tháng 11 năm 2017**,** đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Sĩ E**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991; đăng ký thường trú tại: Ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Võ Văn D1 (chết) và bà Nguyễn Thị N1; Anh, chị, em ruột có 02 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1999); bị cáo không có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Lê Tiến D, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Lê Dũng C, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

3. Võ Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

4. Dương Văn V, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

5. Nguyễn Văn M, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

6. Nguyễn Thị Mỹ G, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

7. Nguyễn Minh T1, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

NHẬN THẤY :

Bị cáo Võ Sĩ E bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/9/2017, bị cáo Võ Sĩ E đội mũ bảo hiểm đi bộ theo hướng từ Nhà thờ X đến nhà của ông Nguyễn Văn M ở ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng để dự đám tang ông Nguyễn Văn K, là cha của ông M được tổ chức tại nhà của ông M. Khi đến nhà ông M, bị cáo để mũ bảo hiểm ở lan can ngoài hành lang rồi vào bàn uống rượu cùng mọi người trong đám tang. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo lấy mũ bảo hiểm ra về, khi đi đến sân nhà của ông Nguyễn Văn N ngụ cùng ấp, ở gần đám tang, bị cáo nhìn thấy có nhiều xe mô tô đậu trên sân không có người trông giữ, nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là xe mô tô. Để thực hiện ý định của mình, bị cáo đi đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius màu vàng đen biển kiểm soát 83P1-210.31 của anh Lê Tiến D, sinh năm 1986, trú tại ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng đang đậu gần gốc cây dừa trên sân, bị cáo liền dẫn xe này đi trên lối đi bằng bê tông hướng ra lộ đal ấp A, xã B, khi đi được một đoạn thì bị té ngã, bị cáo tiếp tục đứng lên và dẫn xe đi tiếp, lúc này bị cáo thấy có người đang điều khiển xe hướng vào nhà của ông M, nên bị cáo dẫn xe vào vườn cam cách đó khoảng 08m rồi dừng lại, bị cáo lên xe ngồi để trốn tránh, nhưng người điều khiển xe đi vào hướng nhà ông M đã nhìn thấy bị cáo có dừng lại nói chuyện với bị cáo vài câu rồi đi vào nhà ông M. Liền sau đó, bị cáo dẫn xe trở ra lộ đal và có làm ngã xe 1-2 lần, khi đến dốc lên lộ đal ấp A thì xe bị ngã xuống đất gần cột điện, cũng là lúc bị cáo nhìn thấy có nhiều người trong đám tang chạy ra, sợ bị phát hiện nên bị cáo bỏ lại xe mô tô và lên lộ đal đi bộ về hướng xã X.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản là xe mô tô, anh Lê Tiến D đã trình báo đến Công an xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng và vụ việc được chuyển đến cơ quan Điều tra Công an huyện K để thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, đã xác định được bị cáo Võ Sĩ E là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của anh Lê Tiến D, và bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại cơ quan Điều tra.

Tại Biên bản định giá tài sản và bản Kết luận định giá tài sản số 80 ngày 11/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện K đã kết luận giá trị tài sản là chiếc xe mô tô mà bị cáo Võ Sĩ E chiếm đoạt của anh Lê Tiến D tại thời điểm bị xâm hại là 5.928.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 29/QĐ-KSĐT, ngày 24/11/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế

Sách để xét xử bị cáo Võ Sĩ E về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được cơ quan Điều tra thu giữ và trao trả cho chủ sở hữu xong, hiện nay anh D là người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Sĩ E về tội "Trộm cắp tài sản"; đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h và p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Sĩ E dưới khung hình phạt của khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự từ 03 đến 05 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY :

Tại phiên tòa vắng mặt anh Lê Tiến D là người bị hại; ông Lê Dũng C, ông Nguyễn Văn N, ông Dương Văn V, chị Nguyễn Thị Mỹ G và anh Nguyễn Minh T1 là những người làm chứng; xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo đều không yêu cầu hoãn phiên tòa, nên căn cứ vào các Điều 191, 192 và 199 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Sĩ E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây mà bị cáo đã khai ở cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan Điều tra đã thu thập được.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/9/2017, tại Ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Võ Sĩ E đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Lê Tiến D là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius màu vàng đen biển kiểm soát 83P1-210.31, có giá trị bằng tiền là 5.928.000 đồng.

Vì vậy, việc Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm*

mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”.

Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Võ Sĩ E phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì chỉ muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác mà xem thường sự trừng phạt của pháp luật, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản mà bị cáo lấy trộm đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, gây thiệt hại không lớn; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm g, h và p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xét về nhân thân của bị cáo trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự; bị cáo được người bị hại (anh Lê Tiến D) làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, và bị cáo thuộc diện gia đình có công với cách mạng (có ông Võ Văn D1, là ông nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhất); đây cũng được coi là những tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự cần được xem xét, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, vì vậy Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức phạt dưới khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại Lê Tiến D đã được nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* *Về xử lý vật chứng*: Tài sản bị trộm cắp cơ quan Điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố bị cáo Võ Sĩ E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; các điểm g, h và p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Sĩ E 05 *(Năm)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Sĩ E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Các đương sự trong vụ án;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Công an huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Diệu